

Số: **307** /KH-UBND

Đắk Nông, ngày **06** tháng 6 năm 2022

KẾ HOẠCH

Phòng, chống tai nạn, thương tích tại cộng đồng tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025

I. TÌNH HÌNH PHÒNG, CHỐNG TAI NẠN THƯƠNG TÍCH GIAI ĐOẠN 2016-2020

1. Tình hình phòng, chống tai nạn thương tích giai đoạn 2016-2020

Trên thế giới: Theo Tổ chức Y tế thế giới (TCYTTG), hàng năm có khoảng 5,8 triệu trường hợp tử vong do tai nạn thương tích (TNTT), thuộc nhóm nguyên nhân gây tử vong hàng đầu hiện nay, chiếm 10% và nhiều hơn 32% so với tổng tỷ lệ tử vong do sốt rét, do bệnh lao và HIV/AIDS cộng lại. Tỷ lệ tử vong do TNTT tập trung chủ yếu ở những quốc gia có thu nhập trung bình và thấp (90% của tổng số trường hợp bị TNTT trên toàn cầu). Năm 2000, nước Mỹ đã chi phí khoảng 80,2 tỉ đô la cho tất cả các trường hợp TNTT. Như vậy, TNTT không chỉ gây tổn thương về sức khỏe cho những trường hợp mắc mà còn tạo gánh nặng về kinh tế cho mỗi quốc gia, đặc biệt là tại các nước có thu nhập thấp và trung bình, trong đó có Việt Nam.

Tại Việt Nam: Trung bình mỗi năm có khoảng 1,2 triệu trường hợp mắc TNTT, tỷ suất trung bình 1,3%, trong đó số trường hợp tử vong trung bình khoảng 10.000, chiếm khoảng 1% so với tổng số mắc. Tai nạn giao thông (TNGT) được xác định là nguyên nhân gây tử vong hàng đầu, tiếp theo là đuối nước, ngã, bỏng và tai nạn lao động. Ngành Y tế đã nỗ lực trong việc triển khai các giải pháp phòng, chống TNTT tại cộng đồng, nhờ vậy số trường hợp mắc và tử vong do TNTT đã giảm 15-20% so với giai đoạn trước.

Tỉnh Đắk Nông: Trung bình mỗi năm có khoảng 13,5 nghìn trường hợp mắc, tỷ suất mắc trung bình là 2,076%, cao hơn số trung bình toàn quốc. Số trường hợp tử vong trung bình/năm là 85, tỷ suất tử vong trung bình 55‰. Riêng năm 2020, toàn tỉnh ghi nhận 14.389 trường hợp, tăng 1.915 trường hợp so với cùng kỳ năm 2019; trong đó tập trung vào nhóm người lao động từ 20-60 tuổi chiếm 61%. Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông đã ban hành Kế hoạch phòng chống TNTT trẻ em tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2016-2020, đồng thời chỉ đạo triển khai kịp thời các giải pháp phòng, chống TNTT trên địa bàn; qua đó, giúp kiểm soát tình hình TNTT ở trẻ em giảm về số vụ cũng như về số tử vong.

2. Thuận lợi, khó khăn trong phòng, chống TNTT giai đoạn 2016-2020

a) Thuận lợi

- Bộ Y tế: Đã ban hành các hướng dẫn và cung cấp các tài liệu truyền thông phòng, chống TNTT để phổ biến cho cộng đồng, đồng thời đưa vào ứng dụng phần mềm thống kê TNTT triển khai đến Trạm Y tế xã, góp phần cải thiện chất lượng báo cáo thống kê về TNTT.

- Địa phương: Công tác phòng, chống TNTT trên địa bàn luôn nhận được sự quan tâm của lãnh đạo các cấp, đã thành lập Ban An toàn giao thông ở các cấp để thúc đẩy giảm số vụ mắc, chết do tai nạn giao thông. Riêng đối tượng là trẻ em, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành kế hoạch phòng, chống TNTT cho trẻ em giai đoạn 2016 - 2020.

b) Khó khăn

- Đắc Nông có mạng lưới ao, hồ, sông suối khá dày, địa hình hiểm trở, thường xuất hiện lũ quét, lũ ống cục bộ là các yếu tố nguy cơ tiềm ẩn gây TNTT trong cộng đồng.

- Là địa phương có nền kinh tế nông nghiệp chiếm ưu thế, công cụ sản xuất từng bước đã được cơ giới hóa nhưng vẫn còn thô sơ, chưa được kiểm định an toàn nghiêm ngặt, nguy cơ xảy ra TNTT ở trong nhóm ngành nghề này rất lớn.

- Trình độ dân trí chưa cao, mật độ dân cư thưa, việc thiếu cập nhật kịp thời các quy định về Luật An toàn giao thông, vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh lao động và biện pháp an toàn trong sử dụng thuốc bảo vệ thực vật... của người dân vùng nông thôn, đặc biệt là vùng sâu, vùng xa sẽ là nguy cơ để phát sinh TNTT.

- Mạng lưới cán bộ làm công tác phòng, chống TNTT các tuyến thường xuyên thay đổi, thiếu kinh nghiệm triển khai; Ban chỉ đạo Phòng, chống TNTT huyện, xã chưa phát huy hết vai trò lãnh đạo, chỉ đạo trong hoạt động phòng, chống TNTT.

- Sự phối hợp liên ngành giữa ngành Y tế với các Sở, Ban, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các cấp còn hạn chế.

II. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Luật Bảo vệ sức khỏe nhân dân năm 1989;

- Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 16/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc “tăng cường chỉ đạo, thực hiện phòng, chống tai nạn thương tích và đuối nước cho học sinh, trẻ em”;

- Quyết định số 23/QĐ-TTg ngày 07/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2021-2030;

- Quyết định số 170/2006/QĐ-BYT ngày 17/01/2006 của Bộ Y tế về việc “Hướng dẫn xây dựng cộng đồng an toàn, phòng chống tai nạn thương tích”;

- Quyết định số 1652/QĐ-BYT, ngày 23/3/2021 của Bộ Y tế về việc “phê duyệt kế hoạch phòng, chống tai nạn, thương tích tại cộng đồng của ngành Y tế giai đoạn 2021-2025”;

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Nâng cao nhận thức trách nhiệm, năng lực chỉ đạo của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và cộng đồng trong công tác phòng, chống TNTT; từng bước hạn chế TNTT trên các lĩnh vực đời sống xã hội, tổ chức kiểm tra, kiểm soát và giám sát các hoạt động phòng, chống TNTT tại cộng đồng; sơ cấp cứu và điều trị của ngành Y tế, tập trung vào các loại hình thương tích gây tử vong cao để góp phần nâng cao sức khỏe và an toàn cho người dân.

2. Mục tiêu và chỉ tiêu cụ thể đến năm 2025

a) Mục tiêu 1: Nâng cao năng lực của ngành Y tế trong chỉ đạo, tổ chức, triển khai, giám sát các hoạt động phòng, chống TNTT tại cộng đồng

- 100% các huyện, thành phố có kế hoạch và bố trí kinh phí cho ngành Y tế để triển khai công tác phòng, chống TNTT;

- Trên 80% cán bộ làm công tác phòng, chống TNTT được tập huấn, đào tạo, đào tạo lại về các loại hình TNTT và các biện pháp phòng, chống, kỹ năng truyền thông về phòng, chống TNTT tại cộng đồng;

- 100% các huyện, thành phố tổ chức thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát công tác phòng, chống TNTT tại các tuyến và cộng đồng.

b) Mục tiêu 2: Củng cố và nhân rộng các mô hình an toàn - phòng chống TNTT dựa vào cộng đồng

- 20% dân số trên địa bàn được tiếp cận các biện pháp an toàn, phòng chống TNTT tại cộng đồng;

- 10 xã, phường, thị trấn được công nhận đạt tiêu chuẩn cộng đồng an toàn - phòng, chống TNTT;

- Xây dựng thí điểm mô hình phòng, chống TNTT ở các nhóm có nguy cơ cao theo đặc thù của từng địa phương;

- 100% huyện, thành phố lồng ghép hoạt động phòng, chống TNTT trẻ em, phòng chống đuối nước, TNGT trong hoạt động xây dựng cộng đồng an toàn.

c) Mục tiêu 3: Nâng cao năng lực sơ cấp cứu TNTT tại cộng đồng, chăm sóc chấn thương trước viện và phục hồi chức năng

- 100% cơ sở y tế tuyến tỉnh, huyện được kiểm tra về kiến thức và trang thiết bị y tế trong chăm sóc chấn thương thiết yếu đối với người bị TNTT và khả năng đáp ứng khi có thảm họa, thiên tai. 100% Trung tâm Y tế các huyện có giường bệnh đảm bảo năng lực cấp cứu, tiếp nhận nạn nhân tai nạn giao thông, thảm họa, thiên tai trong thời gian nhanh nhất kể từ khi nhận được thông tin yêu cầu cấp cứu;

- Kiện toàn và duy trì đội cấp cứu ngoại viện, đảm bảo khả năng tiếp cận nạn nhân TNTT trong thời gian nhanh nhất kể từ khi nhận được thông tin yêu

cầu cấp cứu. Đảm bảo khả năng tiếp cận nạn nhân TNGT trong thời gian nhanh nhất kể từ khi nhận được thông tin yêu cầu cấp cứu;

- 100% trường học, cơ sở sản xuất kinh doanh và các phương tiện giao thông công cộng được trang bị tủ, túi hoặc hộp sơ cấp cứu tại chỗ;

- 70% người bị TNTT tại cộng đồng được sơ cấp cứu tại tuyến y tế cơ sở;

- 70% cán bộ y tế tuyến xã, nhân viên y tế thôn bản, cán bộ cảnh sát giao thông, cảnh sát phòng cháy, chữa cháy, thanh tra giao thông, người làm công tác y tế trường học, lực lượng sơ cấp cứu tại nơi làm việc, người điều khiển và phục vụ trên phương tiện giao thông công cộng, tàu thuyền, giáo viên, nhân viên hội chữ thập đỏ,... được tập huấn về sơ cấp cứu TNTT;

- Xây dựng và triển khai thí điểm mô hình tư vấn phục hồi chức năng sau điều trị TNTT tại bệnh viện.

d) Mục tiêu 4: Nâng cao năng lực ghi nhận, giám sát và báo cáo dữ liệu TNTT, nghiên cứu và sử dụng dữ liệu TNTT trong lập kế hoạch, triển khai và đánh giá hiệu quả các chương trình can thiệp

- 100% huyện, thành phố tổ chức ghi nhận, giám sát và báo cáo số liệu mắc và tử vong do TNTT đầy đủ, chính xác và đúng hạn;

- Áp dụng sử dụng thí điểm cơ sở dữ liệu liên ngành chung về TNTT tại cộng đồng và tại cơ sở y tế (khi có sự hướng dẫn của Trung ương);

- Kế hoạch phòng, chống TNTT của tỉnh và 100% kế hoạch phòng, chống TNTT các huyện, thành phố được xây dựng trên cơ sở phân tích dữ liệu giám sát TNTT trên địa bàn.

đ) Mục tiêu 5: Nâng cao nhận thức của cộng đồng, sự ủng hộ của chính quyền các cấp và các sở, ban, ngành liên quan về tầm quan trọng, các biện pháp can thiệp hiệu quả trong phòng, chống tai nạn, thương tích

- 100% các huyện, thành phố tổ chức các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức về các yếu tố nguy cơ TNTT, đặc biệt trong mùa mưa bão và các biện pháp phòng, chống cho người dân tại cộng đồng;

- 100% các huyện, thành phố và đơn vị cấp tỉnh báo cáo các hoạt động phối hợp liên ngành trong công tác phòng, chống TNTT tại cộng đồng;

- Tiếp tục kiện toàn, duy trì và mở rộng mạng lưới phòng, chống TNTT tại cộng đồng;

- Trên 50% huyện, thành phố huy động được sự tham gia, hỗ trợ của cộng đồng và các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác phòng, chống TNTT.

IV. ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN VÀ PHẠM VI THỰC HIỆN

1. Đối tượng: Ngành Y tế, Sở, Ban, ngành, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2021-2025.

3. Phạm vi thực hiện: 07 huyện và thành phố Gia Nghĩa.

V. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG

1. Mục tiêu 1: Nâng cao năng lực của ngành Y tế trong chỉ đạo, tổ chức, triển khai, giám sát các hoạt động phòng, chống TNTT tại cộng đồng

a) Trên cơ sở Kế hoạch phòng, chống TNTT của tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025 được UBND tỉnh ban hành, hàng năm, Sở Y tế, các Sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố chủ động xây dựng và thực hiện kế hoạch phòng, chống TNTT tại cộng đồng phù hợp với đặc thù và điều kiện của địa phương.

b) Tham mưu ban hành văn bản hướng dẫn phòng, chống TNTT tại cộng đồng khi có các tình huống y tế công cộng khẩn cấp (*như đại dịch COVID-19, thiên tai, thảm họa, bão lũ, ...*).

c) Hàng năm, tổ chức tập huấn, đào tạo, đào tạo lại cho cán bộ y tế các tuyến về kiến thức và kỹ năng phòng, chống TNTT.

d) Tăng cường phối hợp liên ngành trong công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động phòng, chống TNTT tại các tuyến và cộng đồng.

đ) Tổ chức các Hội nghị, hội thảo triển khai Kế hoạch phòng, chống TNTT tại cộng đồng của ngành Y tế. Hàng năm, tổ chức tổng kết, đánh giá định kỳ 6 tháng kế hoạch phòng, chống TNTT tại cộng đồng.

2. Mục tiêu 2: Xây dựng và nhân rộng mô hình an toàn - phòng, chống TNTT dựa vào cộng đồng

a) Tổ chức công nhận và công nhận lại các xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn cộng đồng an toàn - phòng, chống TNTT; đánh giá hiệu quả việc thực hiện mô hình; nhân rộng mô hình cộng đồng an toàn tập trung vào các loại hình TNTT có tỷ lệ mắc và tử vong cao, ưu tiên các nhóm có nguy cơ cao như người cao tuổi, trẻ em, phụ nữ.

b) Triển khai thí điểm mô hình phòng, chống ngã và phòng, chống bỏng cho các nhóm nguy cơ cao trong nội dung xây dựng cộng đồng an toàn khi có hướng dẫn cụ thể của Trung ương.

c) Tổ chức kiểm tra, giám sát hỗ trợ các huyện, thành phố triển khai xây dựng mô hình.

d) Phối hợp với các Sở, ngành liên quan triển khai các hoạt động phòng, chống tai nạn giao thông, TNTT và đuối nước trẻ em; phòng, chống TNTT trong trường học, phòng chống tai nạn lao động trong xây dựng cộng đồng an toàn.

đ) Xây dựng và lồng ghép nội dung phòng, chống TNTT tại cộng đồng của ngành Y tế trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, phong trào xây dựng nông thôn mới; ngày Sức khỏe thế giới; ngày Thế giới về trẻ em, người già, sức khỏe tâm thần; ngày Thế giới tưởng nhớ các nạn nhân tai nạn giao thông; tháng Thanh niên; tháng An toàn thực phẩm; tháng

An toàn vệ sinh lao động; tháng Gia đình Việt Nam; chương trình Sức khỏe Việt Nam, Sức khỏe trường học,...

e) Tổ chức hướng dẫn và phổ cập kiến thức về phòng, chống TNTT, đảm bảo an toàn cho trẻ em tại các cơ sở y tế và cơ sở giáo dục

3. Mục tiêu 3: Nâng cao năng lực sơ cấp cứu TNTT, chăm sóc chấn thương trước viện và phục hồi chức năng

a) Tổ chức tập huấn, đào tạo và đào tạo lại, hướng dẫn cho cán bộ y tế tuyến xã, phường, thị trấn, thôn bản, cộng tác viên và các đối tượng có liên quan (gồm cán bộ cảnh sát giao thông, cảnh sát phòng cháy, chữa cháy, thanh tra giao thông, người làm công tác y tế trường học, lực lượng sơ cấp cứu tại nơi làm việc, người điều khiển và phục vụ trên phương tiện giao thông công cộng, tàu thuyền, nhân viên hội chữ thập đỏ...) về kiến thức và kỹ năng sơ cấp cứu tại chỗ cho người bị TNTT.

b) Tổ chức đánh giá hiệu quả và đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng của các mô hình sơ cứu, cấp cứu TNTT tại cộng đồng.

c) Hỗ trợ và hướng dẫn sử dụng các trang bị túi, tủ, hộp sơ cấp cứu tại chỗ cho người bị TNTT tại cộng đồng (hộ gia đình, trường học, cơ sở sản xuất kinh doanh, khách sạn, phương tiện giao thông công cộng, tàu thuyền, nơi công cộng như khu vui chơi giải trí, bể bơi công cộng, bến tàu, xe, sân bay...).

d) Rà soát và bổ sung trang thiết bị chăm sóc chấn thương thiết yếu tại cơ sở y tế các tuyến theo quy định.

đ) Đánh giá, cử cán bộ đi đào tạo kỹ năng về chăm sóc chấn thương thiết yếu cho cán bộ y tế tại cơ sở y tế các tuyến theo quy định.

e) Phối hợp với các Sở, ngành, cơ quan tại địa phương tổ chức các hoạt động tuyên truyền về sơ cứu, cấp cứu TNTT.

g) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin nhằm cải thiện tốc độ và hiệu quả của việc sơ cứu, cấp cứu và vận chuyển người bị TNTT.

h) Triển khai thí điểm hệ thống tư vấn phục hồi chức năng tại chỗ và từ xa cho bệnh nhân TNTT và người nhà sau khi Trung ương đã tập huấn và hướng dẫn.

i) Hướng dẫn sơ cấp cứu TNTT tại cộng đồng đáp ứng yêu cầu khi có các tình huống y tế công cộng khẩn cấp (như đại dịch COVID-19, thiên tai, thảm họa, bão lũ) do Bộ Y tế ban hành.

4. Mục tiêu 4: Nâng cao năng lực ghi nhận, giám sát và báo cáo dữ liệu TNTT, triển khai và đánh giá hiệu quả các chương trình can thiệp

a) Triển khai thực hiện công tác thống kê, báo cáo về giám sát TNTT tại các tuyến bao gồm tại cộng đồng và cơ sở y tế.

b) Rà soát và từng bước đồng bộ hóa công tác ghi chép, giám sát, thống kê và báo cáo TNTT từ các nguồn gồm bệnh viện, Trung tâm Y tế và Trạm Y tế xã, phường, thị trấn để phục vụ cho công tác lập kế hoạch, giám sát, đánh giá.

c) Tổ chức tập huấn và tập huấn lại về công tác thống kê báo cáo, phân tích và phiên giải số liệu TNTT cho cán bộ thống kê TNTT của các cơ sở y tế tỉnh, huyện, xã, phường, thị trấn.

d) Duy trì thực hiện ghi chép, thống kê tai nạn lao động được khám, điều trị tại các cơ sở khám, chữa bệnh theo Nghị định số 39/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn vệ sinh, lao động.

đ) Chia sẻ thông tin kết quả thống kê báo cáo về tình hình mắc và tử vong do TNTT theo quý và theo năm giữa các đơn vị có liên quan để đồng bộ và thống nhất đồng thời góp phần nâng cao chất lượng số liệu TNTT của tỉnh.

5. Mục tiêu 5: Nâng cao nhận thức của cộng đồng, sự ủng hộ của chính quyền các cấp và các Sở, ngành liên quan về tầm quan trọng, các biện pháp can thiệp hiệu quả trong phòng, chống tai nạn, thương tích

a) Triển khai và sử dụng hiệu quả tài liệu truyền thông phòng, chống TNTT do Trung ương cấp phát cho địa phương và do địa phương xây dựng (nếu có).

b) Đổi mới, đa dạng các phương thức truyền thông, tăng cường truyền thông về phòng, chống TNTT trên mạng xã hội như facebook, youtube, zalo,...

c) Triển khai truyền thông về phòng, chống TNTT tại các cơ sở y tế.

d) Tập huấn và tập huấn lại về kỹ năng truyền thông phòng, chống TNTT cho cán bộ y tế cơ sở, y tế trường học, y tế cơ quan và cán bộ làm công tác phòng, chống TNTT trên địa bàn tỉnh.

đ) Hỗ trợ, khuyến khích, có hình thức động viên, khen thưởng các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp tham gia, hỗ trợ tích cực và có các sáng kiến trong công tác phòng, chống TNTT, xây dựng cộng đồng an toàn.

e) Tổ chức hoặc tham gia các đợt thanh kiểm tra, giám sát liên ngành trong công tác phòng, chống tai nạn, thương tích.

VI. CÁC NHÓM GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp về công tác chỉ đạo, nguồn lực

- Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng và chính quyền các cấp, các ban, ngành và tổ chức chính trị xã hội trong công tác phòng, chống TNTT tại cộng đồng. Trong đó, vai trò của ngành Y tế là nòng cốt trong các hoạt động phòng, chống TNTT.

- Phát huy vai trò phối hợp và chỉ đạo liên ngành trong công tác phòng, chống TNTT; thống nhất, đồng bộ trong chỉ đạo về công tác phòng, chống TNTT các cấp.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát các hoạt động của Chương trình Phòng chống TNTT tại các tuyến. Có hình thức khen thưởng, động viên kịp thời cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác phòng, chống TNTT và thực hiện các biện pháp xử lý kịp thời đối với các hành vi vi phạm.

- Đào tạo, tập huấn, hội nghị, hội thảo và tập huấn lại nhằm trao đổi và nâng cao kỹ năng cho cán bộ y tế các tuyến về phòng, chống TNTT, sơ cấp cứu chấn thương, chăm sóc chấn thương thiết yếu và giám sát TNTT.

- Xã hội hoá công tác phòng, chống TNTT bằng hình thức huy động sự tham gia của các cấp, các ngành; lồng ghép công tác phòng chống TNTT trong phong trào “Toàn dân xây dựng đời sống văn hoá”. Huy động các nguồn lực hợp pháp của các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước để tăng nguồn lực cho chương trình phòng, chống TNTT trên địa bàn.

2. Giải pháp phối hợp liên ngành

- Các Sở, Ban, ngành, tổ chức đoàn thể thao theo chức năng, nhiệm vụ trong từng lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý phối hợp với Ủy ban nhân dân các cấp để tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả công tác phòng chống TNTT.

- Ngành Y tế phối hợp với các Sở, ngành liên quan chỉ đạo thực hiện các hoạt động phòng, chống TNTT tại cộng đồng theo nội dung kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh đã phê duyệt.

3. Giải pháp về chuyên môn kỹ thuật

- Đẩy mạnh truyền thông giáo dục nhằm phổ biến và nâng cao nhận thức của người dân trong phòng, chống TNTT; chú trọng chất lượng, hiệu quả công tác truyền thông phòng, chống TNTT; đa dạng hóa các loại hình truyền thông về phòng, chống TNTT trên mạng xã hội như facebook, youtube, zalo, Tiktok, Bigo,... nội dung thông điệp truyền thông phòng, chống TNTT phải phù hợp với từng đối tượng.

- Nâng cao chất lượng trong đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực của cán bộ tham gia phòng, chống TNTT.

- Tăng cường phối hợp liên ngành, lồng ghép các chương trình, xây dựng và triển khai các mô hình tại cộng đồng.

- Nâng cao chất lượng hệ thống sơ cấp cứu trước khi đến bệnh viện, trong bệnh viện và phục hồi chức năng cho nạn nhân.

- củng cố, kiện toàn hệ thống thu thập thông tin, phân tích, báo cáo và xử lý thông tin; chú trọng chất lượng giám sát và sử dụng dữ liệu trong lập kế hoạch, triển khai và đánh giá chương trình.

- Triển khai đồng bộ và hiệu quả các giải pháp can thiệp theo đặc thù của địa phương và ưu tiên các nhóm dễ tổn thương, nhóm các nguyên nhân TNTT có nguy cơ mắc và tử vong cao, lựa chọn và triển khai các biện pháp can thiệp đã được chứng minh có tính hiệu quả và tiếp tục theo dõi, đánh giá hiệu quả của can thiệp. Đa dạng hóa các hoạt động, công tác tư vấn, hướng dẫn, giáo dục cho cộng đồng, đặc biệt trong bối cảnh COVID-19 (qua các nền tảng trực tuyến, phần mềm online, tài liệu chuyên biệt...)

VII. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này do ngân sách nhà nước đảm bảo theo phân cấp ngân sách hiện hành và khả năng cân đối ngân sách trong từng thời kỳ của địa phương được bố trí trong dự toán hàng năm của các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và từ các nguồn kinh phí hợp pháp khác như kinh phí phòng chống đuối nước, tai nạn giao thông và tai nạn, thương tích trẻ em và tổ chức quốc tế tài trợ (nếu có).

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành, đoàn thể liên quan xây dựng và triển khai kế hoạch phòng, chống TNTT tại cộng đồng của địa phương và đánh giá công tác phòng, chống TNTT; hướng dẫn triển khai xây dựng Cộng đồng an toàn – phòng, chống TNTT hàng năm của địa phương.

- Chỉ đạo các đơn vị y tế địa phương củng cố và tăng cường nguồn lực hệ thống ghi chép, thu thập, phân tích và báo cáo TNTT; nâng cao chất lượng ghi chép thống kê TNTT, triển khai thực hiện công tác tuyên truyền phòng, chống TNTT; nâng cao chất lượng chăm sóc chấn thương tại bệnh viện, ứng dụng các kỹ thuật công nghệ cao trong việc chẩn đoán chăm sóc bệnh nhân TNTT đảm bảo đáp ứng tiêu chuẩn chăm sóc chấn thương thiết yếu; thực hiện công tác đào tạo, tập huấn và đào tạo lại về phòng, chống TNTT, xây dựng cộng đồng an toàn, lồng ghép nội dung phòng, chống TNTT vào các chương trình, kế hoạch, dự án y tế khác tại địa phương đang triển khai.

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc Sở tổ chức giám sát, kiểm tra các nguy cơ gây TNTT trong môi trường lao động, nâng cao năng lực sơ cấp cứu tai nạn lao động tại nơi làm việc.

- Chỉ đạo tổ chức các lớp tập huấn nâng cao kiến thức và kỹ năng cấp cứu, chăm sóc chấn thương thiết yếu cho đội ngũ cấp cứu tại các trạm, chốt cấp cứu 115 (nếu có); xây dựng mô hình chăm sóc chấn thương trước khi đến cơ sở y tế phù hợp với điều kiện địa phương, bảo đảm sơ cấp cứu kịp thời người bị TNTT.

- Phối hợp với thanh tra Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trong công tác điều tra, báo cáo tai nạn lao động, phòng, chống TNTT trẻ em tại địa phương; chỉ đạo thực hiện báo cáo tai nạn lao động được khám và điều trị tại các cơ sở y tế theo quy định tại Nghị định số 39/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ.

- Phối hợp với Ban An toàn giao thông cấp tỉnh tiến hành rà soát và thực hiện nhiệm vụ của ngành Y tế trong chiến lược quốc gia bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2045.

- Phối hợp với các Sở, Ban, ngành, đoàn thể liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trong việc tổ chức, triển khai hoạt động phòng, chống TNTT, xây dựng cộng đồng an toàn trên địa bàn đạt hiệu quả và chất lượng.

- Tham mưu thực hiện công tác thi đua, khen thưởng kịp thời cho các tập thể cá nhân có thành xuất sắc trong công tác phòng, chống TNTT, xây dựng cộng đồng an toàn trên địa bàn tỉnh.

- Tổng hợp kết quả hoạt động hàng năm báo cáo theo quy định.

2. Sở Tài chính và Sở Kế hoạch và Đầu tư

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và phân cấp ngân sách hiện hành.

3. Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình Đắk Nông, Báo Đắk Nông

- Phối hợp với Sở Y tế và các Sở, Ban, ngành liên quan trong việc xây dựng các chương trình, tài liệu, thông điệp truyền thông về phòng, chống TNTT để chuyển tải đến nhân dân trong tỉnh.

- Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo các cơ quan báo chí địa phương; cổng, trang Thông tin điện tử; Phòng Văn hóa và Thông tin các huyện, thành phố tăng cường tuyên truyền về công tác phòng, chống tai nạn thương tích tại cộng đồng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025 trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Báo Đắk Nông, Đài Phát thanh và Truyền hình Đắk Nông bố trí thời lượng hợp lý, xây dựng chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền; thông điệp truyền thông về phòng, chống tai nạn thương tích để chuyển tải đến nhân dân trong tỉnh.

4. Sở Lao động- Thương binh và Xã hội

Chủ động phối hợp với Sở Y tế và các đơn vị liên quan trong việc thực hiện các hoạt động phòng, chống tai nạn lao động; triển khai chương trình phòng, chống TNTT, đuối nước cho trẻ em.

5. Sở Giao thông Vận tải

Kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định về các trang thiết bị, túi, tủ, hộp sơ cấp cứu trên các phương tiện giao thông công cộng, tàu thuyền; chỉ đạo các đơn vị có liên quan phối hợp, hỗ trợ điều tiết giao thông, cứu nạn y tế, cứu hộ giao thông (nếu cần thiết) khi xảy ra tai nạn giao thông; tăng cường công tác quản lý, chủ động rà soát, đánh giá các vị trí tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn giao thông trên các tuyến đường được quản lý (các tuyến tỉnh lộ, quốc lộ ủy thác quản lý), trên cơ sở đó kịp thời đề xuất các giải pháp xử lý nhằm đảm bảo an toàn giao thông trên tuyến; đồng thời hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị thực hiện các nội dung trên theo phân cấp quản lý.

6. Sở Giáo dục và Đào tạo

Phối hợp Sở Y tế xây dựng tài liệu hướng dẫn và tổ chức tập huấn sơ cấp cứu cho giáo viên, học sinh các cấp về trường học an toàn, phòng chống các loại

hình thương tích phổ biến ở trẻ em như tai nạn giao thông, đuối nước, bỏng, ngã, theo đặc thù các cấp học.

7. Công an tỉnh

Chủ động phối hợp với Sở Y tế tổ chức tập huấn cho Cảnh sát giao thông, Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy, Thanh tra giao thông về sơ cấp cứu tai nạn giao thông, sơ cấp cứu tại cộng đồng.

8. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch

- Triển khai công tác phòng, chống tai nạn, thương tích trong các hoạt động của ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch; nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ văn hóa, thể thao và du lịch về phòng, chống tai nạn, thương tích.

- Hướng dẫn các cơ sở dịch vụ thể dục, thể thao liên quan đến hoạt động bơi, lội bảo đảm an toàn phòng, chống đuối nước; triển khai mô hình phòng, chống đuối nước đặc biệt mô hình dạy bơi an toàn.

- Thường xuyên kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật, các tiêu chuẩn bảo đảm an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích tại các cơ sở dịch vụ và hoạt động tập luyện thể dục, thể thao, vui chơi giải trí, du lịch.

9. Sở Công Thương

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan của tỉnh tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn các quy định của pháp luật và kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về an toàn, sử dụng điện, an toàn trong quản lý, sử dụng, bảo quản, kinh doanh và vận chuyển hàng hoá nguy hiểm, xăng dầu, khí và các loại máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về kỹ thuật an toàn.

10. Hội Chữ thập đỏ tỉnh: Củng cố và nâng cao năng lực, chất lượng các điểm sơ cấp cứu tại cộng đồng; thực hiện sơ cứu, cấp cứu cho người dân tại cộng đồng.

11. Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh: Tổ chức tuyên truyền cho phụ nữ về phòng, chống bạo lực gia đình; hướng dẫn chăm sóc, giám sát trẻ và các biện pháp sơ cứu, cấp cứu tai nạn, thương tích trẻ em trong gia đình và cộng đồng, phòng, chống ngã ở người cao tuổi.

12. Tỉnh Đoàn Đắk Nông: Tổ chức tuyên truyền phòng, chống bạo lực trong cộng đồng và thực hiện lối sống lành mạnh phòng, chống bạo lực, tự tử trong thanh thiếu niên; vận động đoàn viên thanh niên tham gia giao thông an toàn, phòng chống tác hại của rượu bia; tập huấn sơ cấp cứu tai nạn giao thông cho đoàn viên thanh niên, thanh niên tình nguyện, phụ trách đội đoàn.

13. Liên đoàn lao động tỉnh: Phối hợp với Sở Y tế trong việc triển khai công tác tuyên truyền về phòng, chống TNTT và phòng, chống bạo lực cho cán bộ, nhân viên và người lao động trên địa bàn tỉnh.

14. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Chỉ đạo việc xây dựng, đánh giá Kế hoạch phòng, chống TNTT tại cộng đồng; đánh giá kế hoạch phòng, chống TNTT giai đoạn 2021-2025, đưa nội dung này vào kế hoạch hàng năm của địa phương.

- Tổ chức phối hợp giữa các cơ quan thuộc thẩm quyền, các tổ chức đoàn thể, chính trị, xã hội tại địa phương để thực hiện nhiệm vụ phòng, chống TNTT.

- Chỉ đạo duy trì (đối với các xã đã được cấp thẩm quyền công nhận xã đã đạt cộng đồng an toàn), xây dựng các mô hình cộng đồng an toàn tại địa phương theo quy định.

- Bố trí kinh phí theo phân cấp ngân sách để thực hiện các hoạt động phòng, chống TNTT tại địa phương.

- Khen thưởng, xử phạt liên quan đến hoạt động phòng, chống TNTT tại địa phương.

- Định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch phòng, chống tai nạn, thương tích tại cộng đồng, gửi Ủy ban nhân dân tỉnh (*thông qua Sở Y tế*), để tổng hợp, báo cáo.

15. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên

Phối hợp với các đơn vị liên quan tuyên truyền cho các đoàn viên, hội viên, công chức, viên chức, người lao động và toàn thể nhân dân tích cực tham gia xây dựng cộng đồng an toàn, phòng, chống TNTT tại địa phương.

Trên đây là Kế hoạch hoạt động phòng, chống tai nạn thương tích tại cộng đồng của tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung nội dung Kế hoạch này, các đơn vị báo cáo về UBND tỉnh (*thông qua Sở Y tế*) xem xét, quyết định *nh*

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, tổ chức CT-XH, đoàn thể cấp tỉnh;
- Báo Đắk Nông, Đài PT&TH Đắk Nông;
- UBND các huyện, thành phố;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, Công TTĐT, KGVX (S).

5



Tôn Thị Ngọc Hạnh